

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 4 năm 2022

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc *“Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lưu Thị Kim L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang làm việc tại Công ty Gốm sứ Minh Long địa chỉ số 333 Hưng Lộc, Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 31/8/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lưu Thị Kim L trình bày:

Chị kết hôn với anh H ngày 21/6/2005, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lãng Công. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh H. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống; anh H đi làm ăn xa không quan tâm gì đến vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Chị về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ cuối năm 2017 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 01/02/2006 và Nguyễn Bảo An, sinh ngày 14/9/2015. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2022 anh trình bày:

Anh cũng xác định về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị L trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc làm ăn chăm lo cho gia đình. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh cũng xác định như chị L trình bày là đúng. Ly hôn, anh cũng nhất trí để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh không yêu cầu giả quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị L được ly hôn với anh H; giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 01/02/2006 và Nguyễn Bảo An, sinh ngày 14/9/2015; về cấp dưỡng nuôi con chị L không đề nghị nên không xem xét; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức anh H, chị L không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L pH chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Trung H đăng ký hộ khẩu thôn Phú Cường, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang làm việc tại Công ty Gốm sứ Minh Long địa chỉ số 333 Hưng Lộc, Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, anh chị có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân: cuộc hôn nhân giữa chị Lưu Thị Kim L và anh Nguyễn Trung H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017. Nay chị L và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị được ly hôn, xét đề nghị của chị L và anh H là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: xét đề nghị của chị L và anh H về việc để chị L trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung, anh H không pH cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, đề nghị của anh H và chị L là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị L, anh H không đề nghị giả quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lưu Thị Kim L pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: cho chị Lưu Thị Kim L và anh Nguyễn Trung H được ly hôn.

Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 01/02/2006 và Nguyễn Bảo An, sinh ngày 14/9/2015. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị L và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Lưu Thị Kim L pH chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002332 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Lăng Công;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực